

Số: 114/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 05 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc *Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu M, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn L, xã T1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 07/12/2008, nơi cư trú: Khu M, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H thoả thuận tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Đức T2 từ 400.000 đồng/tháng lên 800.000 đồng/tháng.

Cụ thể: Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 07/12/2008 cho chị Trần Thị T số tiền 800.000 đồng/tháng (*Tám trăm nghìn đồng một tháng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2023 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Kể từ khi người có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu người phải thi hành không thi hành thì còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền cấp dưỡng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2.1. Về án phí: Miễn án phí cho chị Trần Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Hương